

TĂNG CƯỜNG ỨNG PHÓ VỚI DỊCH CÚM GIA CẦM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Bắc Giang là địa phương có tổng đàn gia cầm đứng thứ hai cả nước, là địa bàn trung chuyển nhiều loại hàng hóa trong đó có gia cầm từ Trung Quốc. Do ảnh hưởng của thời tiết giao mùa, lạnh, ẩm ướt làm giảm sức đề kháng của vật nuôi cộng với hoạt động lưu thông, giết mổ gia súc, gia cầm chưa được kiểm soát chặt chẽ, Bắc Giang đang đứng trước nguy cơ lây nhiễm dịch cúm gia cầm rất cao. Trước tình hình trên, ngày 20/2/2014 Chủ tịch UBND tỉnh đã có Công văn số 361/UBND-NN chỉ đạo về tăng cường phòng, chống dịch cúm gia cầm.

Theo đó, các huyện, thành phố kiện toàn ban chỉ đạo phòng chống dịch động vật từ huyện đến cơ sở, gắn trách nhiệm đến từng cá nhân trong công tác chỉ đạo. Thành lập tổ công tác, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện của các xã, phường, thị trấn. Tập trung triển khai đồng bộ công tác phòng chống dịch bệnh, đối rét cho đàn vật nuôi theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn, đặc biệt là dịch cúm gia cầm. Khi có dịch bệnh thực hiện chế độ báo cáo theo quy định để có biện pháp xử lý. Xã nào để dịch bùng phát không báo cáo kịp thời thì người đứng đầu đó phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh. Thực hiện tốt việc tiêm phòng vắc xin cho đàn vật nuôi theo đúng kế hoạch, đồng thời thực hiện các biện

pháp phòng chống dịch và kinh phí hỗ trợ bà con khi có thiệt hại do dịch bệnh xảy ra. Chỉ đạo các xã, phường tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân khôi phục đàn gia cầm sau tết và hướng dẫn các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi theo hướng VietGAP.

Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng phương án phòng chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi, đặc biệt là cúm A/H7N9 có khả năng lây lan sang người; tập trung cao cho công tác phòng chống dịch, tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện của cơ sở; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với các địa phương thực hiện tốt việc cung ứng các loại vắc-xin, hóa chất và tổ chức tiêm phòng cho đàn vật nuôi; lấy mẫu quản lý, giám sát tình hình dịch bệnh, đặc biệt là tại địa bàn huyện Yên Thế.

Sở Y tế tăng cường giám sát, phát hiện sớm các trường hợp nghi nhiễm cúm gia cầm, đặc biệt là cúm A/H7N9 để kịp thời cứu chữa; sẵn sàng trang thiết bị y tế, thuốc và hóa chất cần thiết phục vụ công tác phòng, chống dịch trên địa bàn; tổ chức trực phòng, chống dịch 24/24 giờ để kịp thời tiếp nhận thông tin chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ phòng chống dịch. Khi phát hiện có người nghi mắc bệnh phải khoanh vùng, cách ly và xử lý triệt để tránh tình trạng lây lan. Thực hiện công



Ảnh: Tiêm phòng vắc-xin cho gia súc, gia cầm

tác báo cáo đầy đủ theo quy định.

Đoàn kiểm tra liên ngành phòng, chống dịch bệnh động vật tỉnh kiểm soát chặt chẽ việc lưu thông, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật không rõ nguồn gốc nhằm ngăn chặn dịch bệnh từ nơi khác lây lan vào địa bàn.

Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tuyên truyền rộng rãi về nguy cơ và các kiến thức phòng chống dịch cúm gia cầm và cúm A/H7N9; vận động người dân tự giác thực hiện các biện pháp phòng chống dịch và khai báo với chính quyền địa phương khi có dịch cúm xảy ra, không tiêu thụ gia cầm mắc bệnh, ốm, chết không rõ

nguyên nhân. Các thành viên Ban chỉ đạo phòng chống dịch động vật chịu trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc địa phương theo địa bàn được phân công; báo cáo kết quả với Trưởng Ban chỉ đạo qua cơ quan thường trực Ban chỉ đạo (Sở Nông nghiệp và PTNT) để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và PTNT./.

Văn Giang

BẮC GIANG PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

THEO HƯỚNG HÀNG HÓA

Trên cơ sở những kết quả đạt được từ chủ trương phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa (giai đoạn 2011-2015), ngành nông nghiệp tỉnh tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị chức năng và các địa phương phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa.

Kết quả ghi nhận đầu tiên là thành công trong “đồng điền đổi thửa”, xây dựng cánh đồng mẫu ở một số huyện có thế mạnh về điều kiện tự nhiên. Đây là cơ sở quan trọng tạo tiền đề cho sản xuất nông nghiệp hàng hóa phát triển. Năm 2012, Bắc Giang đã xây dựng thành công 2 “cánh đồng mẫu” tại huyện Yên Dũng với quy mô 100ha. Vụ chiêm xuân 2013, toàn tỉnh đã tổ chức triển khai được 4 mô hình cánh đồng mẫu sản xuất lúa với diện tích 214,3ha; 13 cánh đồng thu nhập cao với diện tích 399ha. Vụ mùa năm 2013, đã tổ chức được 7 cánh đồng mẫu, quy mô 387ha; 17 cánh đồng thu nhập cao với quy mô 447ha. Tổng sản lượng lương thực có hạt toàn tỉnh năm 2013 ước đạt 640 nghìn tấn, vượt 20 nghìn tấn so với mục tiêu đề ra từ đầu năm, trong đó sản lượng thóc 613,4 nghìn tấn. Do vậy, an ninh lương thực của tỉnh được bảo đảm, nguồn cung lương thực dồi dào. Riêng sản lượng lạc vỏ và vãi thiều đạt thấp hơn so với mục tiêu đề ra do ảnh hưởng của thời tiết.

Để đảm bảo tính bền vững và làm gia tăng giá trị nông sản, các cấp chính quyền, ngành chức năng đã chủ động, tổ chức tốt mô hình liên kết “4 nhà” (Nhà nước - nhà

khoa học - nhà nông - doanh nghiệp) từ xây dựng kế hoạch, cung ứng giống, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật đến bao tiêu sản phẩm. Chăn nuôi đang chuyển dịch mạnh từ mô hình nhỏ lẻ sang chăn nuôi tập trung quy mô trang trại, gia trại. Đàn gia súc, gia cầm ổn định, sản lượng thịt hơi các loại đạt 118 nghìn tấn, tăng 4,4% so với cùng kỳ; sản lượng cá thịt đạt 14 nghìn tấn, tăng 9,4% so với cùng kỳ, bằng 51% kế hoạch năm...

Để tạo ra sự phong phú về sản phẩm, đồng thời tăng tính cạnh tranh của các loại nông sản trong Chương trình phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa gồm 5 cây, 3 con: Lúa chất lượng, rau an toàn, cây lạc, cây lâm nghiệp, cây ăn quả, lợn, gà, cá; Bắc Giang còn có vùng trồng rau, quả chế biến ở các huyện Lạng Giang, Lục Nam, Yên Dũng, Việt Yên với diện tích hơn 1.200ha. Hằng năm cung cấp cho các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu hơn 20 nghìn tấn nguyên liệu. Hiện nay trên địa bàn còn triển khai mở rộng sản xuất một số nông sản có hiệu quả kinh tế cao như: Nấm tại các huyện Lạng Giang, Yên Dũng; cam Canh, cam Vinh, bưởi Diễn tại huyện Lục Ngạn; rau cần Hiệp Hòa; chè Yên Thế; hoa chất lượng cao tại thành phố Bắc Giang...

Trong thời gian tới, cần tập trung nghiên cứu, đẩy mạnh chuyển giao các tiến bộ khoa học và công nghệ (KH&CN) để phát triển các sản phẩm nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, trong đó

chú trọng áp dụng công nghệ về giống, bảo quản, chế biến nông lâm sản sau thu hoạch.

Bắc Giang chủ trương hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giúp doanh nghiệp ổn định sản xuất, hạ giá thành và nâng cao chất lượng sản phẩm, cải thiện năng lực cạnh tranh trên thị trường. Cùng với việc tăng cường hoạt động quảng bá và xác lập quyền sở hữu công nghiệp cho sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, Bắc Giang còn hỗ trợ đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý Vải thiều Lục Ngạn tại Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Lào và Campuchia. Tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện, sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Gà đồi Yên Thế” Sở Khoa học và Công nghệ đang làm thủ tục đề nghị UBND tỉnh cho phép bảo hộ tại một số nước.

Để phát huy các thế mạnh của địa phương, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố triển khai các mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN trong xây dựng nông thôn mới, cánh đồng mẫu lớn và khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh. Ngoài ra, tỉnh chủ trương chuyển dịch chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang phát triển chăn nuôi trang trại tập trung gắn với chế biến, xử lý chất thải và quản lý dịch bệnh, tạo chuyển biến rõ nét trong sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung. Các tổ chức, cá nhân được hưởng dẫn ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học trong chăn nuôi tập trung, cơ sở

sản xuất giống đảm bảo các điều kiện nuôi an toàn dịch bệnh, nâng cao chất lượng sản phẩm. Bên cạnh việc đưa tiến bộ KH&CN về các xã nông thôn mới, tập trung vào việc xử lý rơm rạ, phụ phẩm nông nghiệp để bảo vệ môi trường, cung cấp phân bón hữu cơ cho cây trồng, Sở KH&CN còn hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân xác lập quyền sở hữu công nghiệp cho các sản phẩm nông sản, hàng hóa, đặc biệt là các sản phẩm có quy mô lớn, giá trị kinh tế cao là cam Đường Lục Ngạn, gạo thơm Yên Dũng, gà đồi Yên Thế, vải thiều Lục Ngạn.

Năm 2014, tỉnh Bắc Giang sẽ tiếp tục lựa chọn các sản phẩm mới để xây dựng thương hiệu như: Nấm Tiên Lục Lạng Giang, rau cần Hiệp Hòa, miến dong Sơn Động... Mục tiêu của tỉnh là đến năm 2015, cây ăn quả có sản lượng 135-150 nghìn tấn/vụ. Trong đó, sản lượng sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP chiếm 35%. Tổng sản lượng lúa đạt 706 nghìn tấn; rau quả chế biến đạt từ 49 đến 60 nghìn tấn; cây lạc đạt 12-15 nghìn tấn. Đàn lợn tăng lên 1,5 triệu con, tỷ lệ chăn nuôi tập trung trang trại an toàn sinh học chiếm 20% tổng đàn, hơn 50% đàn lợn nạc, đàn gà đạt 16,5 triệu con, 30% nuôi theo mô hình trang trại an toàn sinh học, bảo vệ môi trường. Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lại Thanh Sơn khẳng định: “Chương trình phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa của tỉnh Bắc Giang vừa là mục tiêu vừa là động lực để nâng cao đời sống nông dân, thúc đẩy cuộc vận động xây dựng nông thôn mới”./. **ĐT**

PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP XANH -

HƯỚNG ĐI MỚI Ở HUYỆN VÙNG CAO SƠN ĐỘNG

Nông nghiệp xanh được hiểu là một hệ thống quản lý sản xuất nông nghiệp tránh sử dụng phân bón hóa học và thuốc trừ sâu tổng hợp, giảm tối đa ô nhiễm không khí, đất và nước, đảm bảo về sức khỏe và hiệu quả của các cộng đồng sống phụ thuộc lẫn nhau giữa cây trồng, vật nuôi và con người (theo Codex Alimentarius, cơ quan Liên Hiệp Quốc giám sát các tiêu chuẩn về lương thực trên toàn thế giới). Như vậy, nông nghiệp xanh không chỉ tạo ra những sản phẩm sạch, mà còn là yếu tố quan trọng cho sự ổn định kinh tế xã hội. Đây là hướng đi bền vững và ưu việt nhất cho sự phát triển của ngành nông nghiệp.

Huyện Sơn Động có hơn 6 nghìn hecta đất nông nghiệp và lực lượng lao động dồi dào. Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp ở huyện vùng cao Sơn Động không thuận lợi như một số địa phương khác do nhiều diện tích không chủ động nước tưới, chi phí vật tư đầu vào cao hơn... Tương tự, việc phát triển chăn nuôi hàng hóa cũng không dễ hình thành do kinh tế của phần lớn các hộ không khá giả. Trong khi đó, kỹ thuật sản xuất, trình độ thâm canh của người dân nơi đây còn hạn chế, năng suất, sản lượng cây trồng, vật nuôi khó có thể bắt kịp các huyện dưới xuôi. Xuất phát từ đặc thù đó, huyện Sơn Động đã chọn hướng đi mới trong sản xuất nông nghiệp, đó là tập trung xây dựng và nhân rộng mô hình nông nghiệp xanh.

Theo đó, huyện đã định hướng và hỗ trợ các hộ kết hợp hài hòa giữa chăn nuôi và trồng trọt để tạo ra nông sản sạch chất lượng cao, chi phí thấp, từ đó tăng hiệu quả sản xuất. Cụ thể, người dân sẽ tập trung chăn nuôi gia súc sử dụng thức ăn xanh tại chỗ là cỏ (cỏ tự nhiên và cỏ trồng). Đối với chăn nuôi gia cầm sẽ cho ăn giun, lương thực tại chỗ, hạn chế tối đa việc sử dụng thức ăn công nghiệp. Triển khai nhiều mô hình chăn nuôi dùng đệm lót sinh thái giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Chất thải chăn nuôi sẽ làm phân bón cho cây trồng nhằm giảm chi phí đầu vào sản xuất. Trong lĩnh vực trồng trọt, ngoài lựa chọn bộ giống tốt đối với những cây hằng năm, huyện còn chủ trương đưa các giống cây trồng mới có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất; tăng cường tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật; khuyến khích các mô hình sản xuất nông nghiệp hàng hóa; huyện cũng sẽ từng bước mở rộng diện tích cây ăn quả có giá trị kinh tế cao như táo lai lê, ổi Đài Loan, cam Canh...

Để phát triển nông nghiệp xanh, UBND huyện đã hỗ trợ thí điểm đối với 8 hộ dân (mỗi hộ 10 triệu đồng) ở 4 xã: Tuấn Đạo, Vĩnh Khương, Quế Sơn và An Bá trồng cỏ, nuôi gà, giun và làm đệm lót sinh thái. Ngoài ra, các hộ còn được tập huấn kỹ thuật, cấp thuốc thú y ban đầu. Ông Hoàng Đức Hạnh, thôn Vá, xã An Bá cho biết: “Trước đây, các hộ dân chúng tôi



Ảnh: Mô hình nuôi giun đất ở Sơn Động

sản xuất nông nghiệp theo kinh nghiệm là chính. Nay được phổ biến kỹ thuật mới vỡ ra nhiều điều rất hữu ích. Tôi thấy mô hình nông nghiệp hữu cơ này phù hợp và có thể nhân rộng”.

Nhờ nắm bắt được kỹ thuật nên số gà huyện hỗ trợ nuôi có tỷ lệ sống cao, giun sinh sôi mạnh. Trên cơ sở kết quả bước đầu đó, huyện tiếp tục nhân rộng mô hình nông nghiệp hữu cơ với mục tiêu đề ra là 20% số hộ dân trong huyện sẽ phát triển kinh tế theo mô hình này vào năm 2015.

Được biết, năm nay UBND huyện có kế hoạch tham vấn một số nhà khoa học, doanh nghiệp, hiệp hội sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp để tiếp tục đưa những cây trồng, vật nuôi mới phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu địa phương, có giá trị kinh tế cao vào sản xuất và hỗ trợ doanh nghiệp, hội sản xuất xây dựng một

số nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của Sơn Động.

Sản xuất nông nghiệp xanh là con đường tạo ra nông sản an toàn, đảm bảo sức khỏe của người tiêu dùng và giảm thiểu tác động xấu của biến đổi khí hậu, đây được xem là một hướng đi mới trong phát triển kinh tế nông nghiệp ở huyện vùng cao Sơn Động. Trong thời gian tới với sự quan tâm, chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện, các ngành chức năng và sự ủng hộ tích cực từ phía người dân, tiềm năng đất đai, lao động trên địa bàn sẽ được khai thác hiệu quả hơn, nâng cao đời sống cho nhân dân, sớm đưa Sơn Động ra khỏi danh sách huyện nghèo./.

Huyền Trang

THU NHẬP CAO TỪ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP HÀNG HÓA Ở NGHĨA HƯNG

Để nâng cao thu nhập, phát triển kinh tế, những năm gần đây xã Nghĩa Hưng, huyện Lạng Giang đã chú trọng chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, cây trồng, vật nuôi; áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đưa giống mới chất lượng cao vào sản xuất.

Thực hiện Chương trình sản xuất nông nghiệp hàng hóa cấp uy, chính quyền xã Nghĩa Hưng đã tập trung làm tốt công tác dồn điền đổi thửa, hình thành vùng sản xuất chuyên canh.

Năm 2008, trên địa bàn xã đã hình thành cánh đồng mẫu của thôn Dâu rộng 40ha, thôn Khoát 8ha chuyên canh ớt siêu cay và thuốc lá. Bà Lê Thị Lục, thôn Dâu cho biết: “Cánh đồng mẫu được hình thành tôi thấy rất tiện lợi. Vận chuyển nông sản dễ dàng, có doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm, về tận ruộng thu mua”.

Vụ đông năm 2013, toàn xã Nghĩa Hưng có khoảng trên 300 hộ gia đình trồng 60ha ớt siêu cay. Để giúp nhân dân có đầu ra ổn định, Hợp tác xã Nông nghiệp Nghĩa Hưng đã tiếp tục ký hợp đồng với Công ty Chế biến Xuất khẩu Hải Dương bao tiêu toàn bộ sản phẩm cho nông dân.

Thời điểm hiện nay, nhân dân đang thu hoạch ớt trên khu vực đồng ruộng gia đình mình. Bà Nguyễn Thị Xuân ở thôn Dâu cho biết: “Gia đình tôi trồng ớt siêu cay năm nay là năm thứ 3, vụ này gia đình tôi trồng 4 sào ớt siêu cay, tăng 2 sào so với vụ năm trước, được Hợp tác xã và Công ty thu mua. Tôi thấy ớt trồng dễ mà

giá lại cao, với giá như năm nay từ 25.000 - 50.000 đồng/kg cho thu lãi hơn 40 triệu đồng. Vụ tiếp theo gia đình tôi mở rộng diện tích tăng gấp đôi vụ trước”.

Cây ớt siêu cay được trồng ở thôn Dâu cách đây 6 năm. Do hiệu quả kinh tế cao, đến nay trong thôn có khoảng 2/3 số hộ trồng. Nhiều hộ trồng từ 3 đến 5 sào. Ông Đồng Văn Tuấn ở thôn Dâu là hộ đầu tiên đưa cây ớt siêu cay vào trồng cho biết: “Ớt siêu cay dễ trồng, ít tốn công, chi phí khoảng 2 triệu đồng/sào/vụ. Nếu gia đình có hai lao động là có thể trồng từ 4 đến 5 sào ớt. Vụ này gia đình tôi dành toàn bộ 4 sào đất canh tác để trồng ớt siêu cay”.

Chính nhờ sự năng động và tích cực áp dụng những tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, năm 2013 với 4 sào ớt ông thu lãi trên 150 triệu đồng. Theo kinh nghiệm của những người trồng ớt trong xã cho biết, cây ớt siêu cay trồng thích hợp nhất là chân ruộng đất thịt nhẹ, thoát nước tốt. Ớt có thể trồng được quanh năm nhưng tốt nhất là trồng từ trung tuần tháng 8 đến giữa tháng 10 dương lịch, sau 60 đến 70 ngày là cho thu hoạch và kéo dài khoảng 4 tháng.

Ông Bùi Văn Nguyên, Phó chủ tịch UBND xã Nghĩa Hưng cho biết: “Do hiệu quả kinh tế mang lại cao nên thực hiện



Ảnh: Một điểm thu mua nông sản tại xã Nghĩa Hưng của Công ty Chế biến nông lâm sản Hải Dương

Chương trình sản xuất nông nghiệp hàng hóa giai đoạn 2011-2015, UBND xã đã xác định cây ớt siêu cay là một trong những cây trồng mũi nhọn. Trong vụ này, xã tiếp tục chỉ đạo các thôn, tuyên truyền, vận động nhân dân mở rộng diện tích trồng ớt. Vụ đông năm nay đã tăng lên 60ha, tăng 10ha so với vụ trước. Toàn bộ diện tích được hợp tác xã ký hợp đồng tiêu thụ với các công ty chế biến xuất khẩu. Thu nhập bình quân năm 2013 đạt 21 triệu đồng/người, tăng 2 triệu đồng so với năm 2011. Tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 5%”.

Trong thời gian tới, xã sẽ tiếp tục đẩy mạnh sản xuất hàng hóa, cơ giới hóa trong trồng trọt; phát triển chăn nuôi tập trung,

phấn đấu năm 2015 thu nhập bình quân đạt 25 triệu đồng/người, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2%”. Với đặc tính dễ trồng, dễ chăm sóc, chi phí thấp nhưng thu nhập cao hơn hẳn các cây trồng khác, cây ớt siêu cay đã thực sự trở thành cây trồng chủ lực của người dân Nghĩa Hưng./.

Mỹ Hạnh

MÔ HÌNH TRỒNG CÂY ĐÌNH LĂNG DƯỢC LIỆU Ở HIỆP HÒA

Hồng Nhung

Thời gian qua, nhiều địa phương trên địa bàn tỉnh đã nỗ lực tìm hướng đi mới, việc lựa chọn và chuyển đổi cơ cấu cây trồng đem lại hiệu quả kinh tế cao thay thế những cây trồng truyền thống kém hiệu quả đang có những bước phát triển theo hướng tích cực nhằm nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp. Huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang là một trong những địa phương đó. Bên cạnh việc thâm canh 2 vụ lúa, huyện còn phát huy thế mạnh về cây cảnh, cây hoa, cây ăn quả, cây rau màu, đặc biệt là cây dược liệu.

Hiệp Hòa được biết đến với vùng trồng cây ăn quả như bưởi Diễn tại xã Lương Phong, vùng trồng rau cần tập trung theo hướng VietGAP tại xã Hoàng Lương, phong trào mượn ruộng trồng khoai tây Atlantic tại các xã Danh Thắng, Đức Thắng mang lại giá trị hàng trăm triệu đồng/ha/năm... Năm 2013, huyện được Công ty Cổ phần Nông nghiệp Đông Nam (Hà Nội) chuyên hoạt động trong lĩnh vực đầu tư sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản, dược liệu lựa chọn thí điểm mô hình trồng cây đình lăng dược liệu. Các hộ tham gia mô hình được Công ty cung cấp giống, vật tư, kỹ thuật và bao tiêu sản phẩm. Mô hình được thực hiện tại cánh đồng Váu Cùng, thôn Tiên Hưng, xã Đức Thắng, huyện Hiệp Hòa với diện tích

gần 5ha.

Đình lăng là cây dược liệu quý trong y học cổ truyền, là vị thuốc nam có tính năng chống dị ứng, giải độc thức ăn, chống mệt mỏi... Rễ và lá đình lăng có vị ngọt, hơi đắng, tính mát, có tác dụng thông huyết mạch, bồi bổ khí huyết, chữa ho ra máu, kiết lỵ. Ngoài các tác dụng trên, những tính chất khác của đình lăng gần giống như nhân sâm. Như vậy, việc trồng cây đình lăng để cung cấp nguồn dược liệu lâu dài, đảm bảo về chất lượng, ổn định về số lượng cho các công ty dược là thực sự cần thiết.

Mô hình trồng cây đình lăng tập trung làm dược liệu là một mô hình mới được triển khai trên địa bàn. Tuy nhiên, do được sự quan tâm, ủng hộ của chính quyền địa phương và bà con nông dân cùng các điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu phù hợp nên sau hơn 6 tháng trồng, cây đình lăng đã sinh trưởng và phát triển tốt.

Tìm hiểu về thời gian cho thu hoạch cũng như giá trị kinh tế mang lại cho bà con nông dân khi chuyển đổi trồng loại cây này, anh Hoàng Thành Vĩnh, đại diện chủ đầu tư cho biết: “Sau 3 năm sinh trưởng trong điều kiện chăm sóc đúng quy trình kỹ thuật, cây đình lăng sẽ tích lũy đủ các hoạt chất và cho thu hoạch. Với mật độ trồng khoảng 50 nghìn gốc/ha, sau 3 năm trọng lượng mỗi gốc khoảng 4 - 5kg,

năng suất đạt khoảng trên 200 tấn/ha. Hiện tại, giá thu mua của thương lái trên thị trường dao động từ khoảng 25 – 30 nghìn đồng/kg thân cây; rễ dinh lăng có giá cao hơn khoảng từ 60 - 100 nghìn đồng/kg tùy loại. Trong khi đó, kỹ thuật trồng dinh lăng khá đơn giản, chi phí đầu vào cũng không cao. Sau 3 năm mỗi héc-ta trồng dinh lăng sẽ cho thu nhập khoảng 6 tỷ đồng, chưa trừ các chi phí”.



Ảnh: Mô hình trồng dinh lăng tại cánh đồng Vầu Cùn, thôn Tiên Hưng, xã Đức Thắng, huyện Hiệp Hòa

Cũng theo phía Công ty cho biết, dinh lăng sau khi thu hoạch và sơ chế sẽ xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc và một số nước khu vực châu Á. Ngoài ra, Công ty còn hướng tới việc chế biến dinh lăng dưới dạng thực phẩm chức năng, đồ uống nhằm tăng giá trị cho sản phẩm, qua đó giúp cho những người nông dân trồng dinh lăng gia tăng giá trị sản xuất.

Cánh đồng Vầu Cùn, thôn Tiên Hưng, xã Đức Thắng trước đây bà con nông dân chỉ canh tác thuần 2 vụ lúa, thời gian còn lại bỏ cỏ nên hiệu quả kinh tế mang lại rất thấp, nhiều người bỏ ruộng để đi làm thuê. Đến nay, nhờ mô hình trồng cây dinh lăng nhiều hộ đã cho thuê ruộng, một số hộ có nhân lực thì tham gia làm công cho Công ty Cổ phần Nông nghiệp Đông Nam trên chính mảnh ruộng kém hiệu quả của mình trước đây. Mô

hình đang đảm bảo việc làm thường xuyên cho khoảng gần 30 lao động với thu nhập trung bình khoảng từ 3–4 triệu đồng/tháng.

Có được thành công bước đầu trên là do chính quyền địa phương đã quan tâm tới việc xây dựng những mô hình liên kết trong sản xuất. Ở đó có sự phối hợp, liên kết chặt chẽ, linh hoạt giữa “bốn nhà” (Nhà nước – nhà nông – nhà khoa học - doanh nghiệp). Kết quả đó đã mở ra một hướng đi mới, tích cực, cho thấy chủ trương đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng hàng hóa, nâng cao giá trị nông sản là hoàn toàn hợp lý. Qua đó, đã góp phần giải quyết vấn đề việc làm, nâng cao đời sống nông dân; đẩy nhanh tiến độ phát triển ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh./.

MÔ HÌNH TRỒNG CAM ĐƯỜNG CANH Ở SƠN ĐỘNG

Anh Nguyễn Văn Quảng sinh năm 1978, người gốc ở xã Thắng Lợi, huyện Văn Giang, Hưng Yên. Trước kia khi học xong phổ thông anh chỉ làm nghề điện gia dụng phục vụ người dân trong xã, song với bản tính không cam chịu và nhất là có sự đam mê với các loại cây trồng. Năm 2010, trong một lần ghé thăm huyện Sơn Động nhận thấy đây là một mảnh đất màu mỡ để phát triển mô hình cây ăn quả vì thế anh đã mạnh dạn mua lại 3,5ha đồi tại thôn Vá, xã An Bá. Sau khi đi học hỏi kinh nghiệm ở nhiều nơi, anh Quảng quyết định đầu tư gần 2 tỷ đồng, thuê nhân công dọn sạch hàng nghìn gốc cây keo còn sót; chở hàng nghìn khối phù sa từ sông An Bá về san lấp, cải tạo thành khu đất bằng, màu mỡ trồng cây cam Đường Canh. Bởi theo anh đây là loại cây đang được thị trường ưa chuộng và hiệu quả kinh tế lại rất cao. Tiếp đó, anh cho đào một ao lớn làm nơi tích nước tưới, hệ thống đường ống dẫn nước tưới cũng được lắp đặt quy củ, thuận tiện cho việc chăm sóc vườn cây.

Trang trại được chia thành từng khoảnh, trồng nhiều loại cây khác nhau như bưởi Diễn, táo, cây cảnh, khu chăn nuôi và hơn 3 sào dành để ươm, ghép các giống cây. Tuy nhiên, cây trồng chủ lực vẫn là cam Đường Canh. Hiện trong trang trại nhà anh có 5 nghìn gốc cam Đường

Canh, trong đó, 100 cây hơn 5 năm tuổi chuyển từ Hưng Yên lên trồng đã cho quả, số còn lại từ 1 đến 2 năm. Anh dự kiến sẽ đào gốc hơn 5 nghìn cây trưởng thành để cho trái đại trà vào dịp cuối năm 2014.

Ban đầu, khi mới đầu tư vào loại cây trồng này, anh cũng gặp nhiều khó khăn do phải tìm hiểu kỹ thuật, tìm hiểu chất đất, khí hậu ở địa phương. Trong dịp tết năm 2014 đã có 100 cây cho thu hoạch. Theo ước tính, mỗi cây có sản lượng 30kg quả, 1kg có giá bán khoảng 30.000đồng. Từ số tiền này anh sẽ tiếp tục đầu tư mở rộng diện tích vụ sau. Mặc dù hiệu quả đã được nhìn thấy và mong muốn của anh sẽ tạo thành vùng sản xuất ở địa phương nhưng người dân trong vùng vẫn chưa thực sự mạnh dạn trồng, nguyên nhân là do vốn đầu tư ban đầu quá lớn, thời gian mang lại nguồn thu dài.

Để phục vụ cho nhu cầu phát triển loại cây này trên địa bàn, thời gian qua anh cũng đã tiến hành sản xuất cây giống. Năm 2013, anh đã xuất bán khoảng 35.000 cây cam, bưởi Diễn; 3 vạn táo Đài Loan, táo Đại, táo Xuân cho Lục Ngạn và người dân trong vùng, thu về hơn 400 triệu đồng. Bên cạnh đó, trang trại của anh đã tạo việc làm thường xuyên cho 7 lao động với

(Xem tiếp trang 15)

NGHIÊN CỨU LÊN MEN TỎI ĐEN THÀNH CÔNG Ở VIỆT NAM

Từ hơn 4000 năm trước con người đã biết sử dụng tỏi làm gia vị thực phẩm giúp kích thích tiêu hóa, dùng như một vị thuốc chữa bệnh: Rối loạn chuyển hóa, viêm khớp, tiểu đường, cảm lạnh, sốt rét, lao...

Trong vòng 20 năm qua, đã có hơn 700 nghiên cứu về tác dụng của tỏi, đã phát hiện thêm nhiều công dụng của tỏi như: Ức chế, tiêu diệt tế bào ung thư, hạ huyết áp, giảm cholesterol trong máu, phòng ngừa truy tìm mạch, ức chế sự phát triển của vi sinh vật gây bệnh. Tuy nhiên, nhược điểm cố hữu của tỏi là mùi khó chịu do các hợp chất sulfur gây ra. Để khắc phục nhược điểm này, các nhà khoa học Nhật Bản, Hàn Quốc đã lên men tự nhiên tỏi tươi để tạo ra “tỏi đen”. Kết quả lên men tỏi đen thành công, vừa khắc phục được mùi khó chịu của tỏi, vừa làm tăng tác dụng chống oxy hóa của tỏi đen lên rất nhiều lần so với tỏi tự nhiên, khiến cho tỏi đen có tác dụng như vị thuốc đặc trị chống ôxy hóa, chống lão hóa, phòng chống bệnh ung thư, các bệnh nan y...

Từ những công dụng tuyệt vời đó của tỏi đen, các nhà khoa học của Học viện Quân y đã nghiên cứu thành công “công nghệ lên men tỏi đen từ tỏi Lý Sơn”- một loại tỏi được đánh giá là có những giá trị đặc biệt so với các loại tỏi khác về tác dụng cũng như giá trị kinh tế. Việc sản xuất thành công loại tỏi này sẽ mở ra khả năng đưa tỏi đen đến gần hơn với người

tiêu dùng.

Bằng quá trình lên men tự nhiên, qua một thời gian dài khoảng 45 ngày trong điều kiện chính xác về nhiệt độ và độ ẩm, tỏi tươi đã được chuyển hóa thành tỏi đen. Sản phẩm này có màu đen, không hoặc hầu như không còn mùi vị khó chịu, có vị ngọt giống như các loại trái cây, chỉ cần bóc bỏ vỏ ngoài là có thể ăn được. Đặc biệt, tỏi đen có thể bảo quản được trong thời gian dài.

Quá trình lên men đã xảy ra phản ứng chuyển hóa các hợp chất chứa lưu huỳnh như methionin, cystein, methanethiol... thành những hợp chất mới chứa lưu huỳnh có khả năng tan trong nước như: S-allyl-L-cysteine, Alliin, Isoalliin, Methionin, Cycloalliin, các dẫn chất của Cysteine, các dẫn chất của Carboline. Đây là những hợp chất rất quan trọng góp phần làm tăng tác dụng của sản phẩm tỏi đen thu được.

Ngoài các tác dụng giống như tỏi thông thường, tỏi đen còn có thêm những tác dụng sinh học rất quý. Các hợp chất sulfur hữu cơ, dẫn chất của tetrahydro-carboline được hình thành từ quá trình lên men có hoạt tính mạnh dọn gốc tự do và ức chế quá trình peroxy hóa lipid cao hơn tỏi thường. Dịch chiết từ tỏi đen có thể kháng lại các tế bào khối u, do vậy có tác dụng phòng và hỗ trợ điều trị ung thư. Cơ chế tác dụng của tỏi đen không phải bằng cách trực tiếp gây độc tế bào mà thông

qua con đường kích thích đáp ứng miễn dịch, loại trừ khả năng di căn của các tế bào khối u. Tỏi đen giàu S-allyl-L-cysteine (SAC) làm giảm sự phát sinh của khối u ruột kết và các tụ điểm ẩn khác thường, những dấu hiệu lâm sàng sớm nhất của ung thư ruột kết. Kết quả nghiên cứu còn cho thấy tỏi đen có thể hóa liệu dự phòng đối với các tác nhân gây ung thư bằng cách ức chế sự nhân lên của tế bào khối u. Ngoài ra, tỏi đen còn có



Ảnh: Dây chuyền bào chế tỏi đen làm dược liệu tại Học viện Quân y

tác dụng điều hòa đường huyết. Như vậy, tỏi đen được tạo ra sau quá trình lên men có các tác dụng sinh học hơn hẳn so với tỏi thông thường.

Tỏi tươi chứa các tác nhân chống vi khuẩn, kháng sinh và chống các loại nấm trong thành phần hoạt động allicin của nó. Ở trong tỏi đen, S-allyl-L-cysteine hỗ trợ sự hấp thụ allicin, giúp cho sự hấp thụ, chuyển hóa allicin dễ dàng hơn, do đó thúc đẩy mạnh mẽ khả năng tự bảo vệ của cơ thể chống lại vi khuẩn, virus xâm nhập, nhiễm trùng.

Tỏi đen còn được chứng minh có khả năng chống oxy hóa cao gấp 2 lần tỏi thông thường. Khả năng chống oxy hóa của tỏi đen rất cao giúp bảo vệ cơ thể khỏi các tổn hại do các gốc tự do mang lại. Vì thế tỏi đen trở thành loại thực phẩm lý tưởng để hỗ trợ điều trị cho các bệnh mãn tính (gây ra bởi các tế bào bị hư tổn do các

gốc tự do) như bệnh tim, bệnh Alzheimer, các vấn đề về tuần hoàn, viêm khớp dạng thấp và nhiều loại bệnh mãn tính khác.

Ngoài tác dụng tốt với sức khỏe, tỏi đen còn là một món ăn ngon với vị ngọt của trái cây, nhờ sự lên men tự nhiên làm tăng hàm lượng carbohydrate từ 28,7% (trong tỏi tươi) lên tới 47,9% (trong tỏi đen). Cũng vì thế nó ngày càng được sử dụng phổ biến hơn trong các nhà hàng chất lượng cao và trong nhiều món ăn trên thế giới.

Dành được nhiều sự quan tâm nghiên cứu từ các nhà khoa học, đặc biệt tại các nước châu Á, tỏi đen đã được sử dụng khá phổ biến không chỉ làm thức ăn mà còn được nghiên cứu sử dụng trong ngành công nghệ dược phẩm, thực phẩm chức năng: Làm thuốc chống oxy hóa, tăng

(Xem tiếp trang 28)

MÔ HÌNH NUÔI VỊT TRỜI Ở LỤC NAM

Mới nghe, nhiều người không tin, thế nhưng ở huyện Lục Nam đã có một nông dân thành công trong việc thuần hóa và phát triển đàn vịt trời.

Đến thăm mô hình nuôi vịt trời của anh Tô Quang Dân ở hồ Cây Đa thuộc thôn Đoàn Tùng, xã Đông Phú, chúng tôi thật sự ngỡ ngàng. Trong khi chăn nuôi đang tiếp tục gặp khó khăn thì anh đã mạnh dạn áp dụng khoa học kỹ thuật để thuần hóa và nhân rộng đàn vịt trời.

Mô hình nuôi vịt trời của gia đình anh được chia thành các khu nuôi: Khu nuôi vịt sinh sản, vịt thương phẩm, từng nơi được bố trí ngăn nắp, vệ sinh để bảo đảm cho hàng nghìn con vịt phát triển khỏe mạnh. Để có đàn vịt như thế, anh Dân đã trải qua một quá trình dài vất vả. Xuất phát từ ý nghĩ, mọi người có thể nuôi thành công nhiều con vật hoang dã, nguy hiểm như rắn mà người ta dám nuôi, sao mình không thuần hóa được vịt trời. Hồ Cây Đa nơi gia đình anh sống là vùng đất lạnh, những đàn vịt trời vì thế mà thường về đây kiếm ăn, sinh sản. Sau nhiều ngày tìm hiểu tập tính, thời gian kiếm ăn trong ngày, anh Dân đã quyết tâm phục bắt cho bằng được mấy con vịt trời để làm giống.

Bắt được 5 con vịt đầu tiên, anh Dân rất mừng. Vừa từng bước thuần hóa bằng cách cho vịt ăn cả thức ăn ngoài tự nhiên và thức ăn chế biến, anh Dân vừa tìm hiểu thêm kiến thức chăn nuôi từ cán bộ thú y

xã, thậm chí anh còn nhờ cán bộ thú y lấy vắc xin và hướng dẫn tiêm phòng như đối với vịt nhà. Cứ kiên trì học tập, tìm hiểu kiến thức chăn nuôi và theo dõi sát sao từng thay đổi của mấy con vịt giống, sau gần 1 năm thuần hóa đàn vịt bắt đầu sinh sản.

Những quả trứng vịt trời đầu tiên được anh nâng niu như kho báu. Ban đầu do lượng trứng ít, anh Dân cho gà ấp thử, song tỷ lệ trứng nở rất thấp. Sau này, khi đàn vịt giống đã được nhân lên sau mỗi lứa trứng anh cất công mang đến lò ấp con giống thuê ấp nở. Lần đầu tiên, tỷ lệ trứng ấp nở tại lò chỉ đạt khoảng 70%. Suy nghĩ mãi, lần sau anh bàn với chủ lò là mỗi ngày đều cho một lượng nước vừa phải vào vỏ ngoài quả trứng vì con vịt trong lúc ấp vẫn xuống nước kiếm ăn rồi lại làm tiếp nhiệm vụ. Vậy là lứa trứng sau ấp nở thành công tới trên 90%, cứ như vậy đều đặn 28 ngày anh Dân lại cho ấp nở một lứa trứng mới, đàn vịt gồ nhau phát triển có lúc lên đến vài nghìn con. Để vịt đẻ đều, anh Dân cũng mạnh dạn cho vịt sinh sản ăn cám vịt đẻ của các công ty thức ăn chăn nuôi. Ngoài gây giống bán cho những người có nhu cầu, anh còn bán vịt thương phẩm. Mùa vịt đến, thương lái ở các tỉnh, rồi các nhà hàng đặc sản tìm về, giá mỗi con vịt có trọng lượng từ 1-1,2kg xuất bán có giá cao gấp 3-4 lần so với vịt nhà đã cho anh thu nhập vài trăm triệu đồng.

Thành công bước đầu của anh Dân đang mở ra triển vọng mới cho một nghề nuôi còn khá mới mẻ này. Theo anh Dân, để có được thành công như hôm nay anh đã được hỗ trợ rất nhiều kỹ thuật từ cán bộ thú y xã, đó là tuân thủ nghiêm quá trình phòng dịch như đối với vịt nhà, cách chăm sóc, bảo vệ



Ảnh: Mô hình nuôi vịt trời của anh Tô Quang Dân ở hồ Cây Đa, xã Đông Phú, Lục Nam

đàn vịt giống qua mùa đông. Dù có mạo hiểm đến đâu mà thiếu phần kỹ thuật thì khó mang lại kết quả cao. Với giải pháp thuần hóa vịt trời thành vịt nhà, anh Dân đã đạt giải Ba Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh lần thứ V, do Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật tỉnh Bắc Giang tổ chức năm 2013.

Năm 2014, Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Lục Nam đang thực hiện đề tài khoa học cấp cơ sở về bảo vệ, thuần

hóa, nuôi sinh sản, sản xuất giống và nuôi thương phẩm vịt trời. Theo ông Hoàng Văn Toán - Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT huyện cho biết, sẽ tiếp tục hoàn thiện kỹ thuật nuôi vịt trời, để đa dạng hóa vật nuôi và tăng thu nhập cho người dân trên địa bàn huyện./.

Thu Thủy

(Tiếp theo trang 11)

...mức thu nhập gần 3 triệu đồng/tháng đồng thời anh còn hướng dẫn kỹ thuật trồng và chăm sóc cây cho những người dân có nhu cầu. Đây là mô hình trồng cam Đường Canh quy mô lớn đầu tiên ở Sơn Động. Trong thời gian tới, Hội Nông dân huyện sẽ khuyến khích các hội viên học tập, nhân rộng để phát huy hiệu quả kinh tế của cây trồng này./.

Hải Hưng

CHĂM SÓC VÀ PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH HẠI VẢI THIÊU THỜI KỲ RA HOA, ĐẬU QUẢ

Vải thiêu hoa ra rộ vào cuối tháng 3 đầu tháng 4 dương lịch. Tuy nhiên, để có vụ vải thiêu đạt năng suất cao, người làm vườn cần chú ý một kỹ thuật sau:

1. Chăm sóc

Ngay sau khi thu hoạch quả, người trồng vải thiêu đã chăm sóc chuẩn bị cho mùa tới: Tỉa cành, tạo hình cho cây bằng cách dùng kéo chuyên dùng cắt bỏ hết các cành nhỏ, cành tăm, cành bị sâu bệnh, các cành mọc chen trong tán, đặc biệt là các chồi vượt nhằm làm cho tán cây thông thoáng hạn chế sâu bệnh phát sinh, phát triển; giúp cây phân hóa mầm hoa tốt; tăng cường dinh dưỡng cho cây khỏe hơn sẽ hạn chế được tình trạng rụng hoa, rụng quả non sau này.

Ngừng hẳn tưới nước, giữ cho vườn cây ở mức khô hạn cục bộ từ 10-15 ngày mới tưới đẫm nước liên tục 2-3 ngày rồi dứt hẳn để kích thích cho hoa nở đồng loạt, tập trung. Dùng rơm rạ, cỏ khô ủ gốc giữ ẩm thường xuyên cho vườn cây trong thời gian cây ra hoa và đậu quả. Nếu để vườn khô, cây thiếu nước, hoa sẽ rụng nhiều. Ngược lại tưới quá nhiều, độ ẩm cao kết hợp với nhiệt độ cao làm cho các mô non ở cuống và hoa trương lên đột ngột cũng làm hoa rụng nhiều.

Pha 10ml HPC-B97 cho bình 8-10 lít phun đều lên tán, chùm nụ trước khi hoa nở và phun lại lần 2 sau khi hoa nở hết, quả đã đậu ổn định bằng hạt đỗ xanh.

Trong trường hợp cây vải đã nở hoa được khoảng 2/3, nếu thấy tỷ lệ đậu quả kém, có thể pha 1 gam A-xít Boric vào 10 lít nước sạch rồi phun nhẹ lên các chùm hoa nhằm giúp các túi phấn hoa đực thêm sức sống, dễ thụ phấn, đậu quả. Trong thời gian cây đang nở hoa, không được phun các loại thuốc bảo vệ thực vật hoặc thuốc kích thích sinh trưởng khác.

Chú ý phòng trừ kịp thời các đối tượng sâu bệnh, đặc biệt là nhện lông nhung gây hại khi cây ra lộc non. Thu gom những lá bị nhện đem đốt để tránh lây lan. Dùng các loại thuốc trừ nhện như Pegasus 500ND, Ortus 5SC phun ngay sau khi lộc non mới nhú; sử dụng các loại thuốc trừ sâu như Selecron 500ND, Regent 800WG, Fastac 5EC... để phun trừ bọ xít xanh, bọ xít vai nhọn, rệp hại hoa, sâu đục cuống quả... Với sâu đục quả, thường xuyên kiểm tra các lứa sâu để phun làm 3 đợt chính: Cuối tháng 4, cuối tháng 5 và giữa tháng 6; sử dụng các loại thuốc trừ nấm như: Boóc-đô 1%, Ridomil MZ 0,2%, Anvil 0,2%, Score 0,1% hoặc Aliette 80 WP 0,15%.

2. Phòng trừ sâu bệnh

a. Nhện lông nhung hại vải

- Đặc điểm gây hại: Nhện lông nhung phát sinh quanh năm, gây hại chủ yếu trên các đợt lộc, nặng nhất vào vụ xuân. Sâu non nở ra chích hút biểu bì mô mặt dưới lá hút nhựa, kích thích mô lá làm cho lá dị dạng có màu nâu đỏ như nhung, mặt

PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

trên lá xoăn, phòng rệp phát triển không bình thường, làm cho lá quang hợp kém, dễ rụng.

- Phòng trừ:

+ Thu gom các lá rụng đem đốt, cắt bỏ các cành bị hại nặng đem đốt. Sau thu quả và vụ đông cắt tỉa cho cây thông thoáng, làm vệ sinh vườn để giảm bớt điều kiện hoạt động của nhện.

+ Sử dụng thuốc: Regent 0,1%; Pegasus 0,1%; Ortus 0,1% có tác dụng diệt nhện trưởng thành tốt. Phun cho mỗi đợt lộc 2 lần: Lần 1 nhú lộc, lần 2 lộc ra rộ.

b. Bệnh hại vải

* *Bệnh giả sương mai (nông dân gọi là bệnh sương mai)*. Bệnh gây hại trên lá, chùm hoa và quả. Trên cành và cuống hoa, mô bệnh có màu nâu thâm đen và phát triển lan rộng ra xung quanh, làm cho cành và cuống hoa tóp lại, khô dần và gãy. Trên quả mô bệnh lúc đầu là những chấm nhỏ màu xanh lục, sau lan dần trên mặt vỏ quả gây héo khô và chuyển màu thâm hoặc đen sẫm, trên mô bệnh được bao phủ một lớp nấm trắng dày, mịn.

Bệnh thường phát sinh và gây hại nặng vào mùa xuân khi thời tiết ẩm, có mưa phùn ẩm ướt, trùng lúc cây đang ra hoa, hình thành quả và kéo dài cho tới khi thu hoạch.

Biện pháp phòng trừ bệnh giả sương mai:

- Cắt bỏ các cành chồi hoa cũ không có quả do bị bệnh nặng và tiến hành vệ sinh vườn sau khi thu hoạch.

- Phun trừ nguồn bệnh lưu tồn trên mặt đất bằng dung dịch Sunphat đồng 0,2-0,3%.

- Khi cây ra hoa, kết quả từ sau tháng thứ 2 cho đến khi quả chín, kiểm tra thường xuyên, nếu phát hiện thấy triệu chứng bệnh thì dùng thuốc Ridomil 72MZ nồng độ 0,2% để phun, tùy theo điều kiện thời tiết nếu trời có mưa hoặc đêm nhiều sương cần phun tiếp lần 2, cách lần 1 từ 7-10 ngày.

* *Bệnh thán thư*: Bệnh phát sinh gây hại trên lá, lộc non, trên các chùm hoa và quả.

Trên lá, bệnh gây hại từ đỉnh lá trở xuống hoặc từ mép lá trở vào, mô bệnh màu nâu, ranh giới giữa mô bệnh và mô khoẻ có đường viền màu nâu sẫm.

Trên lộc non, mô bệnh có dạng thấm nước, sau chuyển màu nâu tối. Trên hoa và quả non, mô bệnh lúc đầu là những chấm nhỏ màu đen sau phát triển loang rộng ra, có dạng hơi lõm. Bệnh nặng làm cho hoa và quả bị rụng.

Bệnh phát sinh mạnh trong điều kiện trời ẩm và ẩm trong tháng 3 và 4, đặc biệt khi có mưa phùn trùng lúc cây đang ra hoa và hình thành quả non gây hiện tượng rụng hoa, rụng quả.

Biện pháp phòng trừ bệnh thán thư:

- Tỉa cành tạo tán, cắt bỏ những cành tăm, cành vô hiệu tạo cho cây thông thoáng.

- Điều tra theo dõi vườn, đặc biệt khi thời tiết ẩm và ẩm thấy bệnh xuất hiện thì tiến hành phòng trừ bằng các loại thuốc như Bavistin 50FL hoặc Benlat 50WP nồng độ 0,1%./.

Hoàng Dương

TRỒNG VÀ CHĂM SÓC LẠC XUÂN

Thời vụ: Gieo trồng trong tháng 2 dương lịch. Lượng giống: 7-8kg lạc củ/sào; sử dụng các giống: L14, L23, L26, MD7. Đất cần làm tơi xốp, sạch cỏ dại, lên luống rộng 1-1,5m, cao 25-30cm.

Bón phân: Bón đủ phân hữu cơ, lân và vôi. Trên đất bạc màu bón thêm kali. Lượng phân bón cho một sào gồm: Phân chuồng 300-350kg; phân đạm 3-4kg; kali 3-4kg; lân 15kg; vôi bột 15kg. Vôi bón lót 50% trước khi rạch hàng. Dùng cuốc rạch sâu 5-7cm, hàng cách hàng 30-40cm, hàng ngoài cách mép luống 10-15cm. Phân hóa học gồm 15kg super lân + 1,5-2kg kali + 1,5-2kg đạm, trộn đều và rải xuống rạch; phân hữu cơ bón sau cùng. Sau khi bón phân, lấp một lớp đất dày 2-3 cm để hạt giống không bị tiếp xúc trực tiếp với phân; gieo 1-2 hạt/gốc, gốc cách gốc 10-15cm. Bón thúc khi cây có 2-3 lá thật: Urê 1,5-2kg + 1,5-2kg kali + 4kg vôi bột. Sau khi lạc ra hoa rộ 7-10 ngày, bón nốt lượng vôi còn lại, không trộn vôi với loại phân nào khác.

Xới lần 1: Khi cây có 2-3 lá thật (sau mọc 10-12 ngày), xới phá váng, không vun để tạo độ thoáng dưới gốc, giúp cành cấp 1 phát triển.

Xới lần 2: Khi cây có 7-8 lá thật (sau mọc 30-35 ngày), trước khi ra hoa nên xới sâu 5-6cm giữa hàng, giúp đất tơi xốp, thoáng khí, chú ý không vun gốc.

Xới lần 3: Xới và kết hợp vun gốc sau khi lạc ra hoa rộ 7-10 ngày. Chủ động phòng, trừ sâu bệnh bằng cách bón phân



Ảnh minh họa

cân đối, chăm sóc hợp lý, áp dụng biện pháp phòng trừ tổng hợp. Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, phát hiện sâu bệnh và phòng trừ kịp thời. Chú ý đề phòng đế, kiến, mối hại quả và bệnh héo xanh do vi khuẩn./.

Hoài Phương

PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH VỤ ĐÔNG XUÂN

Theo Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh Bắc Giang, hiện nay lúa chiêm xuân đang ở giai đoạn hồi xanh để nhánh đã bắt đầu xuất hiện một số đối tượng sâu bệnh hại như: Bọ trĩ, dòi đục lá, chuột gây hại nhẹ.

Đặc biệt, đối tượng ốc bươu vàng đang phát sinh gây hại trên các trà lúa đã cấy với mật độ 0,5 con/m², cá biệt 10 con/m² tập trung ở các huyện: Tân Yên, Hiệp Hòa, Việt Yên và Lạng Giang. Trên cây vải có một số đối tượng sâu bệnh đang phát sinh gây hại như: Nhện lông nhung, rệp muội, bọ xít... bệnh sương mai gây hại ở tất cả các trà vải, đặc biệt là vải sớm. Dự báo trong thời gian tới, các đối tượng gây hại trên cây lúa và trên cây vải tiếp tục diễn biến phức tạp.

Sở Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Bắc Giang đã đề nghị UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt sự chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan chuyên ngành bảo vệ thực vật về công tác phòng trừ các đối tượng sâu bệnh hại cây trồng; làm tốt công tác dự báo nắm chắc tình hình phát sinh gây hại cây trồng đặc biệt là cây lúa và cây vải; phân công lãnh đạo và cán bộ chuyên môn thường xuyên bám sát đồng ruộng để kiểm tra và phát hiện sớm các đối tượng sâu bệnh hại. Đồng thời hướng dẫn nông dân các biện pháp phòng trừ có hiệu quả; tổ chức tuyên truyền kịp thời trên các

phương tiện thông tin của huyện, thành phố, xã, thị trấn, thôn bản về tình hình



Ảnh minh họa

diễn biến phát sinh của các đối tượng sâu bệnh hại; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc kinh doanh buôn bán thuốc bảo vệ thực vật và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Giang tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về tình hình diễn biến phát sinh gây hại của các đối tượng sâu bệnh hại cây trồng đặc biệt là trên cây lúa và cây vải; phối hợp với Chi cục Bảo vệ thực vật tổ chức các lớp tập huấn cho nông dân để nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ thực vật và chủ động phòng trừ các đối tượng sâu, bệnh hại kịp thời, hiệu quả./.

Nguyễn Tươi (T/h)

QUY TRÌNH TRỒNG ĐỊA HOÀNG THEO HƯỚNG GACP

Cây địa hoàng hay sinh địa (Rehmannia glutinosa) thuộc họ hoa mõm chó. Địa hoàng là cây thuốc quý được sử dụng nhiều trong y học cổ truyền. Ở Bắc Giang, cây địa hoàng được trồng tại một số huyện như : Lạng Giang, Lục Nam, Yên Dũng, Việt Yên, Yên Thế có sản lượng đạt hàng nghìn tấn/năm. Cây ưa khí hậu ôn hòa, được trồng chủ yếu vào vụ thu đông ở đồng bằng và trung du Bắc Bộ. Cây có hoa nhưng không kết hạt. Do đó, địa hoàng được nhân giống bằng rễ củ. Địa hoàng không có thời gian ngủ nghỉ, thu hoạch xong là trồng ngay. Nếu bảo quản lâu, củ giống bị già hóa, năng suất kém. Do đó, vụ xuân hè trở thành bắt buộc để có giống trồng cho vụ chính.

1. Kỹ thuật chọn giống để trồng

- Rễ vừa thu hoạch từ ruộng về, chọn những rễ phát triển đều, không bị bệnh, có đường kính khoảng 1cm.

- Không sử dụng các rễ củ có đường kính lớn hay nguyên củ để làm giống do các củ này đã có sự tích lũy nhiều về dưỡng chất. Nếu sử dụng các rễ củ này để nhân giữ giống thì sẽ không tạo nhiều rễ củ mới. Các chồi mầm mọc lên từ củ sẽ sử dụng ngay dưỡng chất trong các rễ củ ban đầu mà không phát triển thêm các rễ củ, giảm năng suất.

- Sử dụng một phần thân rễ rời cắt thành từng đoạn có chiều dài khoảng

2 – 3cm, bỏ cuống, bỏ đuôi nhỏ.

- Bảo quản giống trong cát nếu chưa chuẩn bị đất để trồng ngay được. Thời gian bảo quản không quá 30 ngày.

2. Trồng địa hoàng

2.1. Chọn vùng trồng

Nguyên tắc chung: Chọn vùng trồng phải phù hợp với điều kiện sinh thái và môi trường sống của cây địa hoàng để cây có thể phát triển tốt và cho sản phẩm với chất lượng cao.

Chọn đất trồng giống đảm bảo 2 điều kiện: Chân ruộng cát pha, thuận lợi tưới nước và thoát nước. Đặc biệt, vị trí ruộng trồng địa hoàng cần phải thoát nước tốt khi mưa, tránh bị ngập úng. Do củ địa hoàng rất dễ bị thối, hỏng nếu ruộng trồng không thoát nước nhanh khi mưa.

Khu đất trồng cách xa các khu công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm bởi các tác nhân ngoại cảnh khác (chăn thả gia súc, không trồng dưới chân cột điện cao thế...).

Theo dõi được cây trồng vụ trước có dư thuốc bảo vệ thực vật ít và các yếu tố gây hại.

Thực hiện bón phân đảm bảo tốt dinh dưỡng cho cây phát triển.

2.2. Quản lý tưới tiêu nước

Nước sử dụng cho vùng trồng: Nước tưới dùng nước giếng khoan hoặc nước máy. Nước thải khu chế biến không được sử dụng lại vào vùng sản xuất dược liệu.



Ảnh: Cây địa hoàng

Phòng ngừa nguy cơ gây ô nhiễm của nguồn nước.

2.3. Kỹ thuật trồng địa hoàng

Số lượng giống trồng tính cho 1 sào Bắc Bộ là 14,4kg, tương đương với 400kg cho 1ha đất trồng.

2.3.1. Thời vụ

a, Vụ giống: Đất trồng cần được cày đảo và bừa kỹ vào tháng 2-3, trước khi vào mùa mưa tháng 4 dương lịch.

b, Chính vụ (vụ nguyên liệu): Đất trồng cần được cày, đảo và bừa kỹ vào tháng 7-8 dương lịch.

2.3.2. Làm đất

Đánh luống theo hình thang cân, đáy trên 30cm, đáy dưới 60cm, cao 30cm; các luống cách nhau 40cm. Mùa hè có thể đánh luống cao hơn để tránh úng khi mùa mưa không thoát nước kịp thời.

Bón lót bằng phân hữu cơ (hoặc phân

chuồng đã qua xử lý, càng mục, xốp càng tốt). Sau đó hoàn thiện luống.

2.3.3. Kỹ thuật trồng

a, Vụ giống:

- Cách trồng: Đặt thân rễ sâu 4-5cm rồi vùi kín thân rễ. Trồng giống theo hai đường song song cách nhau 10-15cm trên bề mặt luống. Trồng theo đường zíc zắc.

- Mật độ trồng: Khoảng cách giữa các vị trí trồng khoảng 10-15cm. Vụ giống nên trồng với mật độ dày hơn vụ chính. Do vụ giống nhằm thu được các rễ củ làm giống cho trồng vụ chính (vụ nguyên liệu).

- Sau khi trồng phủ lên luống một lớp rơm, rạ hay lá khô với tỷ lệ 10 tấn/ha.

b, Vụ nguyên liệu:

- Cách trồng: Đặt thân rễ sâu 4-5cm rồi vùi kín thân rễ. Tiến hành trồng trên hai đường song song cách nhau khoảng 10-15cm, tùy độ rộng của bề mặt luống.

- Mật độ trồng: Khoảng cách giữa các vị trí trồng khoảng 15cm.

- Sau khi trồng có thể phủ lên các luống một lớp rơm, rạ, hay lá khô với tỷ lệ 15 tấn/ha.

2.3.4. Phân bón

a, Bón lót cung cấp dinh dưỡng ban đầu để cây trồng sau khi bén rễ có dinh dưỡng để sử dụng ngay. Sử dụng toàn bộ lượng phân chuồng trước khi trồng cây. Ngoài ra, có thể bổ sung các loại phân hữu cơ vi sinh có hàm lượng hữu cơ cao giúp đất tơi xốp, cải tạo đất chua, đất bạc màu; kích thích hệ vi sinh vật có lợi trong đất phát triển, tăng hiệu suất sử dụng phân bón, tăng sức đề kháng cho cây đối với sâu bệnh và điều kiện không thuận lợi.

Lượng phân chuồng và phân hữu cơ có thể tăng tùy thuộc vào khả năng đầu tư của từng hộ gia đình. Với vụ giống dùng khoảng 10 tấn/ha; vụ trồng nguyên liệu dùng 20 tấn/ha.

b, Bón thúc: Địa hoàng được bón thúc 1 lần vào thời kỳ làm cỏ thứ nhất, khi cây đã có 4-5 lá. Sử dụng phân NPK để bón thúc. Lượng phân bón này cung cấp dinh dưỡng cho cây tạo củ và phát triển củ.

c, Chú ý: Không nên bón quá nhiều phân vô cơ vì có thể để lại dư lượng trong củ địa hoàng và môi trường. Việc bón phân không cân đối, hợp lý là nguy cơ cho các loại sâu bệnh hại phát triển, ảnh hưởng chất lượng, năng suất củ địa hoàng.

Không bón vào những ngày trời mưa vì phân bón sẽ bị rửa trôi.

Không bón vào những ngày nắng nóng, khô hạn sẽ ảnh hưởng khả năng phân giải của phân cũng như khả năng

hấp thụ của cây trồng.

2.3.5. Chăm sóc và quản lý đồng ruộng

a, Chăm sóc, làm cỏ và xới đất:

- Sau 45 ngày cắt tỉa sao cho mỗi thân rễ chỉ để 1 chồi chính hướng lên phía trên.

- Làm cỏ lần đầu khi địa hoàng có 4-5 lá. Lần này có kết hợp bón thúc cho cây.

- Cách làm: Xới đất, làm cỏ 2 lần (xới vào thời điểm 45 ngày và 90 ngày sau khi trồng) nhằm đảm bảo độ tơi xốp của đất, giúp cây sinh trưởng và phát triển tốt.

b, Tưới tiêu nước :

- Độ 1-2 tuần sau khi trồng, địa hoàng sẽ mọc, không được bỏ lớp che phủ bằng rơm, rạ để giữ ẩm cho cây.

- Việc tưới nước nhằm duy trì độ ẩm của đất để cho cây phát triển nhanh.

- Vào mùa mưa, ruộng cần được làm sạch cỏ và thoát nước triệt để, chống thối củ.

c, Phòng trừ sâu bệnh:

Đối với cây địa hoàng: Trong thời gian mưa to có thể gây ra bệnh thối lá. Để kiểm soát bệnh này có thể tưới hỗn hợp Bordeaux 1% hoặc phun dung dịch Thiiram 0,2% (hoặc các chế phẩm khác tương đương)/.

Như Quỳnh

TÂN YÊN - MIỀN QUÊ VĂN HÓA

Với trên 70 di tích đã được xếp hạng Di tích lịch sử văn hóa (LSVH), trong đó có 12 di tích được công nhận Di tích Quốc gia đặc biệt, Tân Yên là vùng đất có một bề dày văn hóa và lịch sử, vốn xưa kia là vùng phen đậu của đất nước.

Một trong những điểm di tích LSVH có tiếng của huyện Tân Yên chính là đình Vương. Điểm di tích này nằm trong quần thể núi Dành, chùa Không Bụt, đình Liên Bộ, đình chùa Lãn Tranh. Tại dải núi Dành, phong cảnh thiên nhiên hy hữu với những lớp thông xanh ngắt trải suốt từ chân núi lên tới đỉnh. Trên địa bàn huyện Tân Yên, đình Vương còn là ngôi đình nguyên mẫu hoàn hảo nhất trong tỉnh Bắc Giang. Đây là công trình kiến trúc của thế kỷ 18, tuy đã trải qua trên 300 năm nhưng chưa hề trùng tu lớn lần nào.

Đình cấu trúc theo lối chữ Công gồm đại đình ống muống và hậu cung. Đại đình ba gian hai chái, vì kèo chồng giường giá chiêng. Hệ thống sàn ván nguyên vẹn, chạm khắc trang trí khá phóng khoáng. Giá trị của đình Vương ở chỗ còn nguyên mẫu nhưng được tôn thêm khi nằm trong hệ thống núi Dành còn gọi là núi Chung Sơn. Ngoài phong cảnh đẹp, Chung Sơn còn lưu giữ huyền thoại về cỏ thi và sâm nam quý giá. Cỏ thi đã vắng bóng từ khá lâu rồi nhưng sâm nam giờ vẫn còn đây đó quanh chân núi Dành và đây là loại thảo sản quý, được người dân coi như linh vật.

Từ Liên Chung, về trung tâm huyện

bắt gặp cụm di tích cũng không kém phần bề thế đó là đình Cao Thượng. Nét độc đáo của ngôi đình này là nghệ thuật điêu khắc dân gian chân thực và sống động như vợ chồng hạnh phúc, bắt hổ, uống rượu thể hiện khát vọng sống của người nông dân miền bán sơn địa. Theo quan niệm dân gian, đình, chùa, đền, miếu vốn là chốn thiêng, không có đất cho sự dung tục. Nhưng khi đưa những bức tranh dân dã đời thường vào mảng điêu khắc của ngôi đình những người thợ xưa đã thổi hồn vào những đường cửa nét đục, tạo nên sự thanh thoát, thực mà không thô. Hơn thế cũng tại di tích này ngày nay vẫn còn lưu giữ những câu chuyện chứa đựng những giá trị nhân văn như tục kết chạ giữa hai làng Hậu và Cao Thượng; chuyện về những trận đánh nổi tiếng của Hoàng Hoa Thám và nghĩa quân Yên Thế; tục họp chợ mừng 2 Tết, đây cũng là phiên chợ độc nhất vô nhị của tỉnh Bắc Giang khi mỗi năm chỉ họp một lần và người mua người bán đều ít quan tâm tới lợi nhuận – dân gian thường gọi là phiên chợ cầu may.

Xuôi theo tỉnh lộ 297, chúng ta sẽ về với xã Song Vân, nơi có di tích đình Chùa Vòng, đình chùa Lợ – tâm điểm của một thời được lưu danh với câu phương ngôn: “Trai Cầu Vòng Yên Thế”. Xưa kia đình Vòng quy mô khá lớn, thờ Cao Sơn Quý Minh và các vị quân công họ Dương. Theo như những gì còn lưu giữ được thì di tích đình chùa Vòng được xây dựng vào thế kỷ 17. Năm 1916 đình đã được trùng tu lại và

mới đây đã được nâng cấp toàn bộ. Đình Vòng từng là nơi nhiều thủ lĩnh phong trào nông dân Yên Thế dùng là nơi tế cờ và cũng từ miền quê này đã xuất hiện rất nhiều những vị nhân kiệt được đề danh trong lịch sử. Nét độc đáo của di tích đình Vòng còn thể hiện ở những màn diễn trong lễ hội đình Vòng, như lễ tế ngựa, đua ngựa bắn cung, thả điều, vật thờ... thể hiện khí phách thượng võ của người dân Yên Thế. Và từ lễ hội của một làng xã, qua thời gian cùng với sự tích hợp của nhiều sự kiện lịch sử, ảnh hưởng của vùng quê này đã lan rộng, trở thành tâm điểm của cả một vùng, biểu trưng khí phách cho cả một vùng đất – vùng đất Cầu Vòng.

Miền quê nhiều di tích văn hóa lịch sử nhất của Tân Yên phải kể tới Việt Lập – một trong những nơi phát tích của dòng họ Giáp, họ Thân. Đó là ngôi chùa Thú gắn liền với giai thoại về vị quan thanh liêm Giáp Văn Thú, đình Ngò với tấm bia đá hình trụ – loại hình thuộc diện hiếm trong cả nước. Đó là lăng Phục Chân Đường của Quận công Giáp Đăng Luân, người giúp dân khai đất lập làng, xây dựng cây cầu quận và trước khi về cõi hạc đã để lại triết lý sống vô thường: “Tiêu dao để tự tại”. Di tích tiêu biểu nhất của miền quê này còn phải kể tới chùa Kim Tràng, tục truyền do một vị thiên sư phái Trúc Lâm Yên Tử dựng lên. Chùa Kim Tràng kiến trúc theo lối chữ Quốc gồm có nhà khách, tiền đường, tam bảo, nhà tổ, nhà tăng ni, vườn ao hồ, tháp và dãy hành lang. Trong chùa có hệ thống những pho tượng: Tam thế, A di đà, Quan âm Tống tử, Thiên thủ Thiên nhãn. Cấu trúc và bài

trí trong chùa giống như chùa tổ Vĩnh Nghiêm. Đây là ngôi chùa đẹp và giá trị, nhất là khi trải qua thời gian và binh lửa xâm lược của nhà Thanh nó vẫn tồn tại.

Tân Yên – Vùng quê Yên Thế Hạ còn khá nhiều những di tích đình, chùa, đền, miếu cổ kính, có thể kể tới chùa Phúc Lễ Phúc Hoà, tục truyền chùa liên quan tới các vị công chúa nhà Lý, đình Hả Tân Trung quê hương Đề Hả và là nơi khởi nguồn của cuộc khởi nghĩa Yên Thế. Quán Chúc Đại Hóa được người làng Chúc dựng lên ở đầu làng, dành cho khách bộ hành dừng chân, cho nông phu sau buổi cấy cày nghỉ ngơi và là điểm vui chơi của trẻ nhỏ.

Theo số liệu điền dã, Tân Yên có trên 300 di tích gồm đình, chùa, đền, miếu, nghề, quán. Bên cạnh di sản văn hóa vật thể, Tân Yên cũng là vùng đất của rất nhiều hội và lễ hội, là quê hương của nhiều nét sinh hoạt văn hóa dân gian đặc sắc, riêng có như: Hội đình Vòng, tục gọi gạo đêm 30 ở Phúc Hòa, phiên chợ mừng 2 ở Cao Thượng, du xuân Núi Dành, hội thả điều ở Việt Lập. Với trên 300 lễ hội lớn nhỏ tổ chức trong những ngày đầu xuân, đã thể hiện được cái hồn của những nét sinh hoạt dân gian xưa cũng như nay.

Trong sự nghiệp đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, những di sản văn hóa quý giá của Tân Yên đã và đang được bảo tồn và phát huy góp phần xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc./.

Thanh Tâm

DIỄN BIẾN CUỘC KHỞI NGHĨA YÊN THẾ

Trong lịch sử chống thực dân Pháp xâm lược của dân tộc ta trước khi có Đảng, cuộc khởi nghĩa Yên Thế (1884 – 1913) được đánh giá là cuộc khởi nghĩa có vũ trang của nông dân có quy mô lớn nhất, trên bình diện rộng nhất, thời gian kéo dài nhất và oanh liệt nhất. Cuộc khởi nghĩa đã trở thành biểu tượng rực rỡ của lòng yêu nước, ý chí quật cường chống giặc ngoại xâm của nhân dân ta. Với ý nghĩa lịch sử to lớn của Đề Thám, Hoàng Hoa Thám và các nghĩa sỹ của ông, cùng với các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của cuộc khởi nghĩa để lại, năm 2012 Thủ tướng Chính phủ ra quyết định công nhận những điểm khởi nghĩa Yên Thế là Di tích Quốc gia đặc biệt; năm 2013 Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận Lễ hội Yên Thế là Di sản Văn hóa phi vật thể Quốc gia. Lễ hội năm 2014 (được tổ chức từ ngày 15 - 17/2014), nhân kỷ niệm 130 năm khởi nghĩa Yên Thế được tổ chức trang trọng, đúng nghi lễ truyền thống theo quy mô lễ hội cấp tỉnh, nhằm giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc của nhân dân, đồng thời góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa lịch sử của cuộc khởi nghĩa Yên Thế năm xưa. Sau đây, Ban biên tập xin giới thiệu một số tư liệu về cuộc khởi nghĩa Yên Thế.

1. Giai đoạn thứ nhất (1884 - 1892)

Giai đoạn này, các toán nghĩa quân còn hoạt động riêng lẻ, chưa có sự phối hợp và chỉ huy thống nhất. Lúc bấy giờ xuất hiện hàng chục toán nghĩa quân của Đề Nắm, Bá Phúc, Thống Luận, Tổng Tài, Đề Thuật, Đề Chung... Mỗi thủ lĩnh cầm đầu một toán quân và làm chủ một vùng. Theo Chapuis, tới cuối năm 1889, lực lượng của Đề Thám gồm khoảng 500 quân được huấn luyện chu đáo. Đề Thám liên kết với lực lượng của Lương Tam Kỳ, một chỉ huy quân Cờ đen và thủ lĩnh người Thái Đèo Văn Trị. Ngoài căn cứ địa Yên Thế, Đề Thám còn tổ chức đồn điền tại Phủ Lạng Thương, Thái Nguyên, Phúc Yên và Bắc Giang.

Trong giai đoạn này, tuy phong trào chưa được thống nhất vào một mối nhưng

nghĩa quân vẫn hoạt động có hiệu quả. Tháng 11-1890, nghĩa quân Đề Thám đã giành thắng lợi trong trận chống càn ở Cao Thượng. Đến cuối tháng 12-1890, ba lần quân Pháp tấn công vào Hồ Chuối nhưng cả ba lần chúng đều bị nghĩa quân Đề Thám đánh bại. Đến cuối năm 1891, nghĩa quân đã làm chủ hầu hết vùng Yên Thế, mở rộng hoạt động sang cả Phủ Lạng Thương.

Năm 1891, quân Pháp lại tấn công Hồ Chuối, nghĩa quân Đề Thám phải rút lên Đồng Hom. Tranh thủ thời cơ, chúng tiến nhanh vào vùng Nhã Nam, rồi vừa tổ chức các cuộc càn quét, vừa xây dựng các đồn bốt để bao vây nghĩa quân.

Nhằm ngăn chặn các cuộc hành quân càn quét của địch, nghĩa quân đã lập một cụm cứ điểm gồm 7 hệ thống công sự ở

phía Bắc Yên Thế do Đề Năm, Đề Thám, Bá Phúc, Đề Tâm, Đề Tuất, Đề Chung, Tổng Tài chỉ huy. Lúc này, Đề Năm là một trong những thủ lĩnh có uy tín nhất của nghĩa quân Yên Thế.

Tháng 3-1892, Pháp huy động hơn 2.200 quân bao gồm nhiều binh chủng (công binh, pháo binh...) do tướng Voarông (Voiron) chỉ huy ồ ạt tấn công vào căn cứ nghĩa quân. Do tương quan lực lượng quá chênh lệch, nghĩa quân sau nhiều trận kịch chiến đã phải rút khỏi căn cứ. Lực lượng nghĩa quân bị suy yếu rõ rệt. Khó khăn ngày càng nhiều, một số thủ lĩnh ra hàng, một số khác hy sinh trong chiến đấu, trong đó có Đề Năm bị giết vào tháng 4-1892.

Để cứu vãn tình thế, Đề Thám đã đứng ra tổ chức lại phong trào và trở thành thủ lĩnh tối cao của nghĩa quân Yên Thế. Tuy gặp khó khăn nhưng thế mạnh của quân Yên Thế là thông thuộc địa hình và cơ động, giúp họ thoát được vòng vây của quân Pháp.

2. Giai đoạn thứ hai (1893-1897)

Trong giai đoạn này, nghĩa quân đã hai lần đình chiến với Pháp, lần thứ nhất vào tháng 10-1894, lần thứ hai vào tháng 12-1897. Sau khi Đề Năm hy sinh, Đề Thám đảm nhận vai trò lãnh đạo phong trào Yên Thế. Ông đã khôi phục những toán quân còn lại ở Yên Thế và các vùng xung quanh, rồi tiếp tục hoạt động. So với giai đoạn trước, số lượng nghĩa quân tuy có giảm nhưng địa bàn hoạt động lại mở rộng hơn.

Năm 1894, nghĩa quân trở về Yên Thế tiến hành xây dựng lại căn cứ Hồ Chuối,

đồng thời mở rộng hoạt động ra các vùng thuộc Bắc Ninh, Bắc Giang. Lúc này, các phong trào Bãi Sậy, Ba Đình, cũng như các đội quân kháng chiến của Đốc Ngữ, Đề Kiều đều đã tan rã nên thực dân Pháp có điều kiện tập trung lực lượng đàn áp khởi nghĩa Yên Thế.

Ngày 17-9-1894, quân Yên Thế bắt cóc Chesnay, biên tập viên tờ Avenir du Tonkin. Do phải chịu áp lực từ phía chính quyền thuộc địa và khó khăn trong việc dập tắt cuộc khởi nghĩa, quân đội Pháp phải tiến hành hòa hoãn để nghĩa quân Yên Thế thả Chesnay. Về phía nghĩa quân, tuy có giành được một số thắng lợi nhưng lực lượng cũng suy yếu rõ rệt. Trong tình hình đó, Đề Thám thấy cần phải hòa hoãn với Pháp để tranh thủ thời cơ củng cố lực lượng. Tháng 10-1894, cuộc thương lượng giữa nghĩa quân Yên Thế và thực dân Pháp kết thúc. Theo đó, phía Pháp trả 15.000 francs tiền chuộc, họ phải rút khỏi Yên Thế và để Đề Thám kiểm soát 4 tổng Nhã Nam, Mục Sơn, Yên Lễ và Hữu Thượng, với quyền thu thuế trong 3 năm. Trong thời gian này, Đề Thám tới sống ở đồn Phồn Xương và cho cày cấy với quy mô lớn. Ông cũng được Kỳ Đồng hỗ trợ, tuyển mộ người cho ông từ thành phần phu từ một đồn điền của Pháp do Kỳ Đồng quản lý.

Năm 1895, Đề Thám tham gia tổ chức đánh Bắc Ninh và từ chối trả lại những vũ khí mà ông chiếm được tại đây cho phía Pháp. Tới tháng 11-1895, thiếu tá Gallieni đưa một pháo thuyền chở quân lên uy hiếp, buộc Đề Thám đầu hàng nhưng nghĩa quân Đề Thám đã chống đỡ quyết

liệt. Để tránh những cuộc đụng độ lớn với quân Pháp, Đề Thám chủ trương chia nghĩa quân thành những toán nhỏ phân tán hoạt động trong rừng và ở các làng mạc. Nghĩa quân phải di chuyển hoạt động trong bốn tỉnh: Bắc Ninh, Bắc Giang, Thái Nguyên, Phúc Yên.

Trước sự truy lùng và vây quét ráo riết của quân Pháp, lực lượng nghĩa quân ngày càng suy yếu. Để bảo toàn lực lượng, Đề Thám lại xin giảng hòa với Pháp lần thứ hai. Thực dân Pháp lúc này cũng muốn chấm dứt xung đột để tiến hành khai thác thuộc địa. Vì vậy, tháng 12-1897, hiệp ước hòa hoãn giữa thực dân Pháp và nghĩa quân Đề Thám đã được ký kết với những điều kiện ràng buộc chặt chẽ hơn, nghĩa quân phải nộp cho Pháp tất cả vũ khí và phải bãi binh. Đề Thám bề ngoài tỏ ra là phục tùng nhưng bên trong vẫn ngầm củng cố lực lượng.

3. Giai đoạn thứ ba (1898 - 1908)

Trong suốt 11 năm đình chiến, nghĩa quân Yên Thế vẫn giữ vững tinh thần chiến đấu. Tại căn cứ Phồn Xương, nghĩa quân vừa sản xuất tự túc lương ăn, vừa tăng cường sửa chữa vũ khí, ra sức luyện tập. Nhờ vậy, lực lượng nghĩa quân ở Phồn Xương tuy không đông (khoảng 200 người) nhưng rất thiện chiến, đồng thời, Đề Thám còn mở rộng quan hệ giao tiếp với các nhà yêu nước ở Bắc và Trung Kỳ.

Tại Yên Thế, nghĩa quân Hoàng Hoa Thám đã hai lần đón tiếp nhà yêu nước Phan Bội Châu. Giữa năm 1906, Phan Châu Trinh cũng lên Yên Thế gặp Đề Thám. Đề Thám còn lập một căn cứ gọi là đồn Tú Nghệ dành cho các nghĩa sĩ

miền Trung ra huấn luyện quân sự.

Về phía Pháp, trong thời gian này chúng đã ráo riết lập đồn, bốt, mở đường giao thông..., tạo mọi điều kiện cần thiết để đánh đòn quyết định vào căn cứ nghĩa quân Yên Thế.

4. Giai đoạn thứ tư (1909- 1913)

Năm 1908, Đề Thám tham gia cuộc nổi dậy của lính khố xanh tại Bắc Ninh, Nam Định và Nhã Nam, khiến một sỹ quan Pháp bị giết. Tới 27-7 năm 1908, xảy ra vụ đầu độc binh lính Pháp ở Hà Nội có sự tham gia của Đề Thám. Cuộc binh biến này được chuẩn bị rất chu đáo, theo đó nghĩa quân sẽ bắn phá đồn binh Pháp tại Đồn Thủy (nay là Bệnh viện Quân đội 108, Hà Nội) bằng đại bác nhằm vô hiệu hóa đồn này. Các đồn binh tại Sơn Tây và Bắc Ninh sẽ bị chặn đánh, không cho tiếp cứu Hà Nội. Quân Đề Thám chờ ngoài thành Hà Nội, chờ tín hiệu từ trong thành, sẽ đánh Gia Lâm, cắt đường xe lửa và điện thoại. Tuy nhiên cuộc binh biến thất bại, quân Đề Thám phải rút về, 24 người tham gia cuộc binh biến bị Pháp xử tử, 70 người bị xử tù chung thân.

Nhân cơ hội này, thực dân Pháp chủ trương tập trung lực lượng tiêu diệt nghĩa quân. Tháng 1-1909, dưới quyền chỉ huy của đại tá Batay (Bataille), khoảng 15.000 quân cả Pháp và lính tập đã ào ạt tấn công vào Yên Thế. Nghĩa quân vừa chống đỡ, vừa chuyển dần xuống Phúc Yên, Vĩnh Yên, Bắc Ninh, rồi rút sang Tam Đảo, Thái Nguyên. Trên đường di chuyển, nghĩa quân vẫn tổ chức đánh trả quyết liệt, gây cho địch những thiệt hại nặng nề. Điển hình là trận chặn giặc ở đồn Hom,

Yên Thế (30-1-1909); trận núi Hàm Lợn ở Tam Đảo, Phúc Yên (15-3-1909).

Trước các cuộc vây quét tiêu diệt gặt gao của quân Pháp, lực lượng nghĩa quân ngày càng giảm sút. Đến cuối năm 1909, hầu hết các tướng lĩnh đã hy sinh, hoặc sa vào tay giặc, như Cả Trọng, Cả Huỳnh, Cả Tuyển (con Nguyễn Thiện Thuật), Ba Biều, bà Ba Cẩn... Có một số người ra hàng như: Cả Dinh, Cai Sơn... Từ 29-1 tới 11-11 năm 1909, quân Đề Thám thua 11 trận quan trọng, bị quân Pháp vây hãm tại Yên Thế. Bà Ba Cẩn bị bắt, bị đày đi

Guyana. Đến đây, phong trào coi như đã thất bại về cơ bản.

Do lực lượng giảm sút, nhiều người bỏ trốn, Đề Thám phải nhờ đến Lương Tam Kỳ hỗ trợ. Tuy nhiên, ngày 10-2-1913, Đề Thám bị hai tên thủ hạ của Lương Tam Kỳ giết hại tại một khu rừng cách chợ Gồ 2 km, nộp đầu cho Pháp lấy thưởng. Sự kiện này đánh dấu sự thất bại hoàn toàn của phong trào khởi nghĩa Yên Thế./.

BBT sưu tầm

(Tiếp trang 13)

...tăng cường miễn dịch, hỗ trợ điều trị ung thư. Trong ngành thực phẩm nước giải khát tối đen đóng chai và các dạng chế phẩm khác (cao tối đen, viên nang mềm tối đen...) đã và đang lưu hành rộng rãi tại Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Singapor... và được người dân ưa thích nhờ có thêm tác dụng bảo vệ sức khỏe (tăng cường thể trạng, làm giảm mệt mỏi, tăng sức đề kháng, cải thiện xơ vữa động mạch, cao huyết áp, đái đường, ức chế quá trình lão hóa và các phản ứng dị ứng, cải thiện chức năng hệ tiêu hóa), đồng thời có hương vị dễ chịu.

Với những kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học thuộc Học viện Quân y cho thấy sản phẩm tối đen thực sự là sản phẩm quý phục vụ chăm sóc sức khỏe cộng đồng./.

Phương Thảo

Ở QUÊ MÙA NÀY

Tháng xanh liềm hái trắng treo
Ngày vàng nở ngọn, mùa theo chân người
Hạt mầm tí tách reo cười
Xôn xao hương cốm đất trời vào thu.

Màu rom thâm thắm giọt ru
Vòn cành vắng tiếng chim gù núi xa
Liu riu châu riu sau bà
Thơm vườn quả chín la đà cuối sân.

Lời khơi đường mở hoa ngàn
Tầng cao gác mới dầm dề dưới trăng
Bao năm chăm bẵm dâu tằm
Bây giờ được thấy trăng rằm sáng hơn.

Trần Đức Đủ